

Bản án số: 58/2026/HSST
Ngày: 05/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Khoát và bà Nghiêm Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ vụ án hình sự thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/20226/QĐXXST-HS ngày 26/01/2026 đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** Hoàng Sỹ T, sinh năm 2002; tên gọi khác: Không; CCCD : 001086046540; tại Cục C về TTXH – Bộ C1 nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Sỹ H, sinh năm 1971; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 4500, lập ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: /PV06 ngày 05/01/2026 tại phòng hồ sơ nghiệp vụ, an thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 08/02/2025, Hoàng Sỹ T, sinh năm 2002; trú tại: Thôn T, xã X, tỉnh Thanh Hóa (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định), điều khiển xe mô tô hiệu Honda - BKS: 29S6-245.79, đi tham gia giao thông trên tuyến đường liên thôn H đi Trung đoàn 165 với tốc độ khoảng 50 đến 60 km/h. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn L, xã T, thành phố Hà Nội, do không giảm tốc độ và thiếu chú ý quan sát khi đến đoạn đường cong cua theo chiều phải, T điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến lao vào xe mô tô – BKS: 29AT-081.89 do anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1995, trú tại thôn T, xã T, TP Hà Nội, là người đang điều khiển xe đi đúng chiều đường bên phải theo quy định làm phần đầu ốc trục bên phải bánh trước xe mô tô T điều khiển đã va quệt mạnh vào phần đầu ốc trục bên phải bánh trước xe mô tô do anh Nguyễn Văn D điều khiển làm anh D và xe mô tô bị đổ văng xuống đường đổ bê tông, anh D bị ngã đập đầu xuống đường bị thương tích nặng, cùng lúc này một số người dân có mặt đã đưa anh D đi đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu và điều trị đến ngày 04/03/2025 thì ra viện.

Sau khi xảy ra tai nạn, cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Hoàng Sỹ T. Kết quả: 0,000mg/l.

Tại cơ quan CSĐT - Công an thành phố H, bị can Hoàng Sỹ T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị can đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Văn D.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Thời điểm khám nghiệm ghi nhận nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu;
- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường liên thôn gần nhà anh Đặng Văn N ở thôn L, xã B, huyện S, Hà Nội. Đoạn đường đổ bê tông phẳng, độ rộng 3,5m. Nơi xảy ra va chạm hướng đường liên xã B là đoạn đường cong, hai bên rìa đường là nhà dân sinh sống và cánh đồng.
- Điểm mốc của vụ tai nạn: Đo hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 29AT-081.89 hướng đường liên xã B đến mép công gần nhất nhà ông Đặng Văn N là 11,1m; mép đường làm chuẩn lấy mép đường bên trái theo chiều đường liên xã B, hướng Trung đoàn 165 làm mép đường chuẩn.
- Mô tả vị trí:

(1) Vị trí xe mô tô – BKS: 29AT-081.89 đổ nghiêng về bên trái trên mặt đường bê tông. Đầu xe hướng đường liên xã B, đuôi xe hướng Trung đoàn 165, yên xe và tay lái hướng mép đường bên phải theo chiều đường liên xã B, hướng Trung đoàn 165. Đo hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường làm chuẩn là 2,4m; đo hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường làm chuẩn là 1,9m; đo hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường liên xã B đến hình chiếu tâm trục bánh trước xe mô tô không gắn BKS là 0,1m.

(2) Vị trí xe mô tô không gắn BKS dựng trên mặt đường bê tông: đầu xe hướng Trung đoàn 165, đuôi xe hướng đường liên xã B. Đo hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường làm chuẩn là 1,2m; đo hình chiếu tâm trục bánh sau

vào mép đường làm chuẩn là 1m; đo hình chiếu tâm trục bánh trước hướng đường liên xã B đến đầu vết cày là 1,1m.

(3) Vết cày để lại trên mặt đường bê tông độ dài 0,4m. Vết cày có chiều đường liên xã B, hướng Trung đoàn 165. Đo đầu vết cày vào mép đường làm chuẩn là 1,5m; đo cuối vết cày vào mép đường làm chuẩn là 1,8m; đo đầu vết cày hướng Trung đoàn 165 đến tâm vùng nhựa vỡ là 0,4m.

(4) Vùng nhựa vỡ để lại trên mặt đường bê tông, lề đường có kích thước 2,3mx3,3m, đo tâm vùng nhựa vỡ vào mép đường làm chuẩn là 2,6m.

Biên bản khám phương tiện ngày 17/2/2025, tại Bãi xe S, thị trấn S, huyện S, Hà Nội:

- *Dấu vết trên phương tiện:*

+ Tại mặt ngoài bên phải chắn bùn bánh trước có dấu vết trượt xước mất sơn, chiều từ trước về sau. Kt trên diện 29x09cm, điểm thấp nhất cách đất 56cm.

+ Tại mặt ngoài phía trước bên phải càng giảm sóc bánh trước bên phải có dấu vết trượt xước, mài mòn kim loại chiều từ trước về sau, kích thước 30x3cm, điểm thấp nhất cách đất 26cm. Trên bề mặt bám dính chất mùn màu đen.

+ Tại mặt ngoài bên trái xe tại các vị trí: đầu tay nắm lái, tay nâng, ốp lọc gió có dấu vết trượt xước.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Tình trạng hư hỏng nên không kiểm tra được hệ thống hãm, đèn, còi,...

*** Khám nghiệm xe mô tô – BKS: 29AT-081.89:**

+ Tại mặt ngoài bên phải chắn bùn bánh trước có dấu vết trượt xước, mất sơn, dấu vết chiều từ trước về sau, kích thước trên diện 25x9cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 56cm.

+ Tại mặt ngoài phía trước bên phải càng giảm sóc bánh trước bên phải có dấu vết trượt xước, mài mòn kim loại, dấu vết chiều từ trước về sau, kích thước 30x3cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 26cm. Trên bề mặt bám dính chất mùn màu đen.

+ Tại mặt ngoài bên trái xe tại các vị trí: đầu tay nắm lái, tay nâng, ốp lọc gió có dấu vết trượt xước làm mài mòn nhựa, kim loại.

*** Khám nghiệm xe mô tô – BKS: 29S6-245.79:**

+ Tại mặt ngoài bên phải chắn bùn bánh trước có dấu vết trượt xước, mất sơn biến dạng, dấu vết có chiều từ trước về sau, kích thước trên diện 18x15cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 53cm.

+ Tại mặt ngoài bên phải trục bánh trước có dấu vết trượt xước, mài mòn kim loại, chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước 3x3cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 23cm.

+ Tại mặt ngoài bên phải mép vành bánh trước có dấu vết mài miết, biến dạng, sạch bụi bẩn chiều từ trước về sau, kích thước 9x1,5cm. Điểm gần nhất của dấu vết cách van lốp 19cm.

+ Tại các vị trí bên trái xe gồm: ốp đầu xe, càng giảm sóc trước, giá đỡ chân trước, tay nâng có dấu vết trượt xước làm sạch bụi bẩn.

*** Kết quả trưng cầu giám định dấu vết cơ học:**

Tại Kết luận giám định số 3409/KL-KTHS ngày 09/5/2025 về việc giám định dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông kết luận:

- Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 29AT-081.89 với xe mô tô BKS 29S6-245.79: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía dưới giảm sóc trước bên phải và ốc đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô BKS 29AT-081.89 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đen ở mặt ngoài phía dưới giảm sóc trước bên phải và ốc đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô BKS 29S6-245.79. Dấu vết va chạm ở xe mô tô BKS 29S6-245.79 tại các vị trí này có chiều từ trước về sau.

+ Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên trên phương tiện giữa xe mô tô BKS 29AT-081.89 với xe mô tô BKS 29S6-245.79.

- Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường xe mô tô BKS 29AT-081.89 và xe mô tô BKS 29S6-245.79.

*** Kết quả giám định thương tích:**

Tại kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số 494/KLTTCT-TTPY ngày 07/5/2025 của Trung tâm y – Sở Y kết luận:

- Sẹo vết mổ sọ não vùng bán cầu phải: 03%;
- Sẹo loét tỷ đè vùng cằm: 03%;
- Khuyết sọ đáy mềm trán thái dương đỉnh phải (diện khuyết > 10cm): 41%;
- Vỡ xương nền sọ (vỡ xương cằm trái, vỡ đá xương thái dương bên trái): 16%;
- Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim: 08%;
- Tụ máu dưới màng cứng thái dương phải đã phẫu thuật lấy máu tụ, không còn hình ảnh trên phim: 08%;
- Ô tổn thương nhu mô não thái dương phải, đã phẫu thuật lấy máu tụ, để lại ô tổn thương dịch hóa (đường kính > 2cm): 26%;
- Đứt tai trái: 16%;
- Thị lực hai mắt: Mắt phải 2/10, mắt trái 2/10, theo dõi do tổn thương đường dẫn truyền thị giác: Đề nghị giám định bổ sung sau để đánh giá lại thị lực hai mắt và sau khi đã phẫu thuật ghép lại xương sọ.

*** Kết luận:**

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là: **75% (Bảy mươi lăm phần trăm)**;
- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Nguyễn Văn D do vật tày, vật tày có cạnh gây ra;
- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau khi đã phẫu thuật ghép sọ.

*** Vật chứng vụ án:**

Ngày 08/02/2025, Công an huyện S đã tạm giữ 01 xe mô tô - BKS: 29S6-245.79, hiệu Honda Wave, màu trắng xám đen, số máy JC52E5373559, số khung RLHJC5220CY803680 là phương tiện bị can điều khiển gây tai nạn; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 022470; 01 xe mô tô - BKS: 29AT-081.89, hiệu Honda SH160I, màu đen của bị hại là anh Nguyễn Văn D.

***Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị can Hoàng Sỹ T đã tự nguyện bồi thường dân sự cho bị hại Nguyễn Văn D số tiền 138.000.000đ, sau khi nhận tiền, anh D không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 200/CT-VKS ngày 09/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Hoàng Sỹ T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Sỹ T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Hoàng Sỹ T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Sỹ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra;

phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14h30' ngày 08/02/2025, Hoàng Sỹ T (không có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô hiệu Honda - BKS: 29S6-245.79, đi tham gia giao thông trên tuyến đường liên thôn B hướng đi Trung đoàn 165. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn L, xã T, thành phố Hà Nội, do đoạn đường cong cua, T điều khiển xe mô tô đi nhanh không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến va quệt mạnh với xe mô tô – BKS: 29AT-081.89 do anh Nguyễn Văn D điều khiển xe đi phần đường bên phải làm phần ốc đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô T điều khiển va quệt với phần ốc đầu trục bên phải bánh trước xe mô tô do anh D điều khiển. Hậu quả anh D bị thương tích nặng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là: **75%**.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông được xác định là do lỗi thuộc về Hoàng Sỹ T, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, không chấp hành đúng luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hành vi đó đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Sỹ T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể, khoản Điều 260 - BLHS quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội và gây bức xúc, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Đảng và nhà nước ta đã có nhiều chủ trương chính sách, pháp luật để ngăn chặn loại tội phạm này nhưng không những không giảm mà vẫn ngày càng có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần xét xử hành vi của bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, nhận thức được hành vi sai trái của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông ngoại bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bà ngoại bị cáo được tặng thưởng bằng khen, kỷ niệm chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ông nội bị cáo được tặng bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cần được xem xét để đưa ra mức hình phạt phù hợp hơn đối với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị hại đã nhận tiền bồi thường số tiền 138.000.000 đồng nay không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 sau khi nhận tài sản không có đề nghị gì đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô – BKS: 29S6-245.79 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 022470 là phương tiện do Hoàng Sỹ T điều khiển: Quá trình điều tra xác định là của anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội. Do đó, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn H1 theo quy định của pháp luật nên không xem xét là phù hợp.

- Đối với xe mô tô – BKS: 29AT-081.89 do bị hại Nguyễn Văn D điều khiển: Quá trình điều tra xác định là của anh D, nên cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật nên không xem xét là phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người cho Hoàng Sỹ T mượn xe mô tô. Quá trình điều tra xác định, khi bị can T lấy xe để đi, T không nói cho anh Nguyễn Văn H1 biết việc T chưa có Giấy phép lái xe, anh H1 cũng không biết T chưa có Giấy phép lái xe. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh H1 về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 264 – BLHS nên không xem xét là phù hợp.

- Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Sỹ T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng: Điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Sỹ T 36(*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”: Bị cáo Hoàng Sỹ T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Định

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đ